

Bản án số: **78** /2021/HS-PT
Ngày: 21 -7- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Ông Bùi Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bính và Bà Thái Thị Hồng Vân

- Thư ký Phên tòa: Bà Lê Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia Phên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Dương R và Lê Văn M; do có kháng cáo của các bị cáo Dương R, Lê Văn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Dương R, tên gọi khác: Rôn; Giới tính: Nam; sinh ngày 08/8/2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: thôn M, xã Phú G, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Dương D và bà Trương Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 07/9/2020, có mặt tại Phên tòa.

2. Lê Văn M, tên gọi khác: Sẹo; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/02/1998, tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: thôn M, xã Phú G, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lê Văn T và bà Trần Thị B; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại Phên tòa.

* Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn M:* Ông Đặng Văn Quý, Luật sư thuộc Công ty Luật Hoàng Ngọc Thanh và Cộng sự. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tRg hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 05/9/2020, Nguyễn Công T, sinh ngày 25/03/1998; Dương R, sinh ngày 08/08/2000; Hồ Cẩm, sinh ngày 05/03/1998; Lê Văn M (Sẹo), sinh ngày 02/02/1998; Phạm Văn Tú, sinh năm 1998; Trần Quang H, sinh năm 1999; Lê Trương Quốc Nh (Tom), sinh năm 2000 đều ở xã Phú Gia, huyện Phú Vang; Huỳnh Thị Thành (Bé), sinh ngày 27/02/1987; Nguyễn Thị D, sinh năm 2000 đều ở thị trấn Phú Đa, huyện Phú Vang; Nguyễn Thị Chi (Xíu), sinh năm 2000 ở Thôn Văn Giang, Xã Phú Lương, Huyện Phú Vang; Ngô Thị Kiều Như, sinh năm 2001 ở thôn Lang Xá Bàu, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy và Thành (Vân) ở tỉnh Quảng Trị (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đang ngồi nhậu tại quán Hai Anh Em ở tổ dân phố Viễn Trinh, thị trấn Phú Đa, huyện Phú Vang, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đinh Thị Mỹ Nh, sinh năm 1999, ở tổ dân phố Trường Lưu, thị trấn Phú Đa, huyện Phú Vang nhờ Lê Văn Ph, sinh năm 2000 ở thôn Sư Lỗ, xã Phú Hồ, huyện Phú Vang chở từ quán Bảo Ken, ở tổ dân phố Hòa Tây, thị trấn Phú Đa về quán Hai Anh Em để nhậu.

Khi đến quán, thấy đông người nên Nh không vào mà nhờ Lê Văn Ph chở về nhà; Ph chở Nh tăng ga, nẹt pô chạy về hướng xã Phú Gia. Nghe tiếng nẹt pô, Nguyễn Công T, Thành (Vân) và Lê Trương Quốc Nh (Tom) lấy xe máy đuổi theo. Lê Văn Ph chạy một đoạn rồi quay đầu xe lại thì bị Nguyễn Công T, Th (Vân) và Nh (Tom) chặn xe Ph lại; Nguyễn Công T dùng tay đánh Ph, thấy có Nhi là người quen nên cả ba người quay lại quán Hai Anh Em nhậu tiếp. Sau khi Lê Văn Ph bị Nguyễn Công T đánh thì Ph chở Nh về lại quán Bảo Ken ngồi ăn nhậu với Đào Hữu Nh, sinh năm 2001 và Nguyễn Qu, sinh năm 1992 đều ở thôn Sư Lỗ, xã Phú Hồ, huyện Phú Vang.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Văn M chở Nguyễn Thị D về nhà rồi quay lại quán, Nh (Tom) chở Ngô Thị Kiều Như về nhà ở thôn Lang Xá Bàu, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, khi Nh chở Như đi được khoảng 20 phút thì Nh (Tom) điện thoại cho Hồ Cẩm nhưng Nguyễn Công T nghe máy, Nh nói đi đến ngã tư cây xăng Lộc Sơn, xã Phú Xuân thì Nh bị hai thanh niên lạ mặt chặn xe, sợ bị đánh nên Nh vút xe bỏ chạy, Nh nhờ nhóm T lên chở về. Nghe điện thoại xong, Dương R và Nguyễn Công T về nhà R, R lấy một cây dao dài 30cm giấu tRg người và lấy 02 cái rựa đưa ra xe, Nguyễn Công T chở R đến quán Hai Anh Em. Sau đó, Nguyễn Công T cầm theo 01 cái rựa điều khiển xe 75H1- 219.32 chở Dương R và Hồ Cẩm; Trần Quang Huy điều khiển xe 75H1 - 062.23 chở Lê Văn M và Thành (Vân) cầm theo 01 cái rựa; Phạm Văn T điều khiển xe 75G1-032.29 chở Huỳnh Thị Thành (Bé) và

Nguyễn Thị Chi (Xíu) mục đích đến xã Phú Xuân đưa Nh (Tom) về. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang quán Bảo Ken, Nguyễn Công T chạy xe trước thì thấy Lê Văn Ron đang ngồi nhậu cùng bạn tRg quán, nghi nhóm Ph chặn Nh (Tom) nên Nguyễn Công T dừng xe trước quán rồi đi vào tRg quán dùng tay kẹp cổ Lê Văn Ph ra cạnh đường Tỉnh lộ 10A rồi dùng tay đánh Ph, thấy vậy thì Hồ Cẩm, Huỳnh Thị Thành (Bé), Lê Văn M (Sẹo) và Thành (Vần) xông vào dùng tay, chân đánh Ph liên tục vào vùng mặt, vùng bụng của Ph; Dương R lấy dao mang theo đuổi đánh bạn của Ph nhưng không được nên quay lại, thấy Ph đang nằm dưới đất R đi đến đâm hai nhát vào vùng hông của Ph thì Thành cùng mọi người can ngăn nên nhóm của Nguyễn Công T bỏ đi, còn Lê Văn Ph được đưa đến cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Phú Vang, sau đó chuyển lên Bệnh viện TW Huế để cấp cứu và điều trị tiếp đến ngày 30/9/2020 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định số 316-20/TgT ngày 07/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Lê Văn Ph như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Mổ thăm dò ổ bụng, không lấy được dị vật (máu tụ sau phúc mạc): 20%.
 - Vết thương ngoài hông trái thủng động mạch chậu tRg hiện đang còn điều trị, chưa đánh giá được di chứng chức năng: 7%.
 - Các tổn thương khác do chưa đánh giá được phần sau cơ thể, chưa xếp tỷ lệ.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 26% (Hai mươi sáu phần trăm).
3. Vật gây: Tổn thương thủng động mạch do vật sắc nhọn có bán kính tối thiểu 2,5cm tác động vào vùng ngoài hông trái theo hướng từ trái sang phải..

Tại Bản kết luận giám định số 432-20/TgT ngày 24/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận bổ sung tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Lê Văn Ph như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Mổ thăm dò ổ bụng, không lấy được dị vật (máu tụ sau phúc mạc): 20%.
 - Vết thương ngoài hông trái thủng động mạch chậu tRg vào khoang sau phúc mạc đã can thiệp hiện lưu thông máu tRg lòng mạch bình thường không ảnh hưởng cấp máu cơ quan bên dưới: 8%.
 - Vết thương phần mềm sau hông trái để lại sẹo nhỏ: 1%.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Dương R 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Bị cáo Lê Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2021, bị cáo Dương R có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét giảm nhẹ hình phạt; ngày 28/4/2021 bị cáo Lê Văn M có đơn kháng cáo thừa nhận hành vi đánh 02 cái vào mặt anh Ph là vi phạm pháp luật nhưng nội dung Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo với vai trò đồng phạm giúp sức là oan cho bị cáo, đề nghị Hội đồng cấp phúc thẩm xét xử lại và tuyên bố bị cáo không phạm tội.

Tại Phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương R giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Lê Văn M thừa nhận quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại Phiên tòa xin thay đổi nội dung kháng cáo cho rằng: Sau khi xét xử và bị phạt tù, do lo sợ, hoảng loạn và thiếu bình tĩnh nên bị cáo đã viết đơn kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xét xử và phạt tù là oan cho bị cáo vì bị cáo không có ý định cố ý gây thương tích cho bị hại. Nay bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan; tuy nhiên xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là nặng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo và giúp đỡ gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn M có ý kiến: Bị cáo Lê Văn M do bị lôi kéo, bóc lột, nhất thời phạm tội; hành vi phạm tội đồng phạm giúp sức giản đơn, vai trò phạm tội không đáng kể; thương tích của bị hại do bị cáo đã dùng tay đánh vào mặt không để lại thương tích cho bị hại; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã liên đới bồi thường đầy đủ cho bị hại và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bản thân là lao động chính tRg gia đình; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định.

Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng tình tiết tiết nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận áp dụng đối với bị cáo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của các bị cáo tRg hạn luật định và hợp pháp; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo Dương R 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Lê Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ý kiến đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 65 Bộ luật hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương R để giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn M, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về án phí hình sự phúc thẩm cần buộc bị cáo Dương R phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại P phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, tại quán Bảo Ken thuộc tổ dân phố Hòa Tây, thị trấn Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, các bị cáo Nguyễn Công T, Dương R, Hồ Cẩm, Lê Văn M và Huỳnh Thị Th có hành vi dùng tay, chân và dao đánh Lê Văn Ph gây thương tích tại vùng bụng và mông của anh Ph.

Hậu quả: Lê Văn Ph phải cấp cứu, nằm điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 30/9/2020 mới xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định số 432-20/TgT ngày 24/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận bổ sung tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Lê Văn Ph như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Mổ thăm dò ổ bụng, không lấy được dị vật (máu tụ sau phúc mạc): 20%.
- Vết thương ngoài mông trái thủng động mạch chậu tRg vào khoang sau phúc mạc đã can thiệp hiện lưu thông máu tRg lòng mạch bình thường không ảnh hưởng cấp máu cơ quan bên dưới: 8%.
- Vết thương phần mềm sau mông trái để lại sẹo nhỏ: 1%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

[2] Với hành vi phạm tội như đã nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Phú Vang đã kết án các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đảm bảo đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Dương R về xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng

xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Vì duyên cớ nhỏ nhất, khi nghe tin bạn là Lê Trương Quốc Nh (Tom) điện thoại nói có người chặn đánh, chưa rõ đúng sai, phải, trái, nguyên nhân và cụ thể đầu đuôi sự việc; với thái độ nóng cuồng của mình, Dương R đã cùng Nguyễn Công T về nhà mình lấy dao, rựa, lôi kéo đồng người là bạn của mình để đánh nhau. Khi thấy Lê Văn Ph đang ngồi nhậu cùng bạn tRg quán, do nghi ngờ nên Nguyễn Công T đã vô cớ xông vào kẹp cổ Ph kéo ra ngoài rồi cả nhóm, gồm: Hồ Cẩm, Huỳnh Thị Thành (Bé), Lê Văn M (Sẹo) và Thành (Vần) xông vào đánh vào mặt, bụng của Ph; lúc này Dương R rượt đuổi đánh bạn của Ph không được đã quay lại thấy Ph nằm ôm tay vào đầu liền lấy dao đâm liên tục hai nhát vào mông Ph gây thương tích thì được mọi người can ngăn.

Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh người, dùng dao là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì thái độ bất chấp, coi thường pháp luật, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục; góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Dương R là người chủ động, khởi xướng việc đánh nhau, đã mang theo và dùng hung khí nguy hiểm để phạm tội và lôi kéo các bị cáo phạm cùng phạm tội. Bản thân bị cáo vô cớ trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm đâm bị hại; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm thứ hai sau Nguyễn Công T tRg vụ án; mặc dù tính tổ chức giản đơn, bộc phát nhưng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ án xét thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Dương R 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đúng mức, không nặng; tại Phên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới xin giảm nhẹ. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn M về việc đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn M bị Dương R lôi kéo thực hiện hành vi phạm tội cùng với các bị cáo: Nguyễn Công T, Dương R, Hồ Cẩm, và Huỳnh Thị Th, cậ số đông đã có hành vi vô cớ dùng tay, chân đánh nhiều cái vào mặt, bụng và người của anh Lê Văn Ph. Hành vi phạm tội của bị cáo đồng phạm vai trò không đáng kể, có tính chất giản đơn, bộc phát; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt đối với bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đúng mức, không nặng; đảm bảo đúng qui định pháp luật, nên cần giữ nguyên.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận và đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ; bởi lẽ bị cáo bị truy tố theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng qui định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự nên không được xem xét, chấp nhận.

Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội; nhất thời phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo; đồng phạm giản đơn, vai trò không đáng kể; sau khi phạm tội đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng các đồng phạm khác bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; có thể tự cải tạo tại địa phương.

Xét thấy bị cáo Lê Văn M có hội đủ điều kiện qui định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, cần chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo, ý kiến đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Cần sửa án sơ thẩm và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo răn đe, giáo dục; thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Dương R, phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Văn M không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương R, tên gọi khác: Rôn; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo Dương R.

Chấp nhận một phần kháng cáo đối với bị cáo Lê Văn M, tên gọi khác: Sẹo; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Lê Văn M.

Tuyên bố: Các bị cáo Dương R, tên gọi khác: Rôn và Lê Văn M, tên gọi khác: Sẹo, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương R, tên gọi khác: Rôn 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ 07/9/2020.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M, tên gọi khác: Sẹo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Lê Văn M cho UBND xã Phú Gia, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo tRg thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ tRg thời gian thử thách quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

“TRg thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Dương R, tên gọi khác: Rôn phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Lê Văn M, tên gọi khác: Sẹo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Phú Vang;
- VKSND huyện Phú Vang;;
- Công an huyện Phú Vang;;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- Bị cáo;
- Lưu HSPA, HCTP, KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Bùi Văn Thanh

